

Ngày 06/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
HCD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

HCD - CTCP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD - Ngày 17/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 20/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán dự kiến trong tháng 5/2017.

S4A: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

S4A - CTCP Thủy điện Sê San 4 - Ngày 14/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2, ngày đăng ký cuối cùng là 15/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/3/2017.

HCT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

HCT - CTCP Thương mại dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng - Ngày 23/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2016 và tạm ứng cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 24/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ tổng cộng là 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/10/2017.

TTC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

TTC - CTCP Gạch men Thanh Thanh - Ngày 14/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 15/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/3/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 2.74	21,005.71
	Nasdaq	↑ 9.53	5,870.75
	S&P 500	↑ 1.20	2,383.12
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -8.09	7,374.26
	DAX	↓ -32.21	12,027.36
	CAC 40	↑ 31.33	4,995.13
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -107.02	19,362.15
	Hang Seng	↓ -175.35	23,552.72
	Shanghai	↓ -11.72	3,218.31

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 06/03/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Vốn vào Việt Nam bị ảnh hưởng do Mỹ rút khỏi TPP

Thông tin trên vừa được Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia công bố trong báo cáo kinh tế tháng 2-2017 của cơ quan này. Ủy ban này cho biết vốn đầu tư FDI đăng ký tăng chậm lại. Trong hai tháng đầu năm nay vốn FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm đạt hơn 2 tỉ USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2016 (cùng kỳ năm 2016 tăng 167,5%). Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/von-va-viet-nam-bi-anh-huong-do-my-rut-khoi-tp-20170306133200833.chn>

Giá xăng giảm lần đầu tiên trong năm 2017

Theo thông báo của Liên bộ Tài chính - Công Thương, chiều nay, giá xăng A92 giảm 70 đồng/lít. Mức giảm này đúng theo xu hướng hạ nhiệt của giá thế giới thời gian gần đây. Như vậy, giá bán lẻ xăng RON 92 đến người dùng sẽ là 18.018 đồng/lít. Xăng E5 cũng giảm 50 đồng/lít, giá bán lẻ tối đa là 17.760 đồng/lít. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/gia-xang-giam-lan-dau-tien-trong-nam-2017-20170306151731473.chn>

Ngày 06/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.246 đồng, không thay đổi so với cuối tuần qua

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.246 đồng, không thay đổi so với cuối tuần qua. Tỷ giá USD tại các ngân hàng thương mại niêm yết sáng nay điều chỉnh tăng so với ngày cuối tuần qua. Cụ thể, Vietcombank niêm yết tỷ giá USD/VND ở mức 22.795 đồng mua tiền mặt và 22.865 đồng bán ra. Tại ngân hàng Eximbank, tỷ giá USD niêm yết ở mức 22.770 đồng mua vào và 22.870 đồng bán ra.

Sáng ngày 06/03: Giá vàng SJC ở mức 36,60 - 36,85 triệu đồng/lượng

Lúc 8h40 sáng nay (6/3), giá vàng miếng SJC mua vào tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC là 36,60 triệu đồng/lượng, bán ra 36,85 triệu đồng/lượng, giảm 30 nghìn đồng so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Chênh lệch giá mua – bán vẫn giữ ở mức 250.000 đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đứng tại 1.233,6USD/oz, giảm gần 1% so với chốt phiên trước. Giá vàng thế giới quy đổi theo tỷ giá ngoại tệ Vietcombank ngày hôm nay tương đương khoảng hơn 33,9 triệu đồng/lượng, thấp hơn giá vàng SJC 3 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 03/03: Chỉ số Dow Jones tăng 0,01%, lên 21.005,71 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 2,74 điểm (tương đương 0,01%) lên 21.005,71 điểm, chỉ số S&P 500 tiến 1,2 điểm (tương đương 0,05%) lên 2.383,12 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 9,53 điểm (tương đương 0,16%) lên 5.870,75 điểm. Trong tuần qua, Dow Jones, S&P 500, Nasdaq Composite đều ghi nhận đà tăng lần lượt 0,9%, 0,7% và 0,4%.

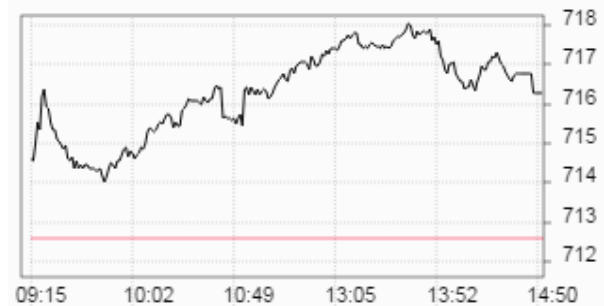
Ngày 03/03: Dầu thô tăng 1,4%, lên 53,33 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex tăng 72 xu (tương đương 1,4%) lên 53,33 USD/thùng, nhưng vẫn giảm 1,2% trong tuần qua. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn London tăng 82 xu (tương đương 1,5%) lên 55,90 USD/thùng. Tính chung cả tuần qua, hợp đồng này mất 0,7%.

Ngày 06/03/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

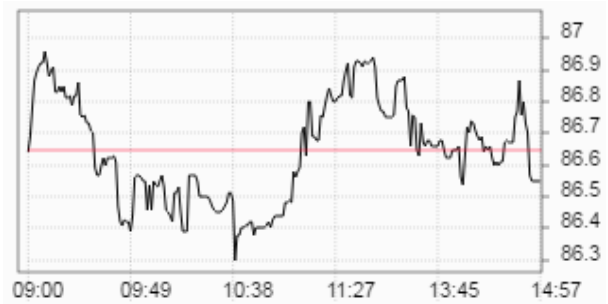
Thay đổi (điểm)	↑	+3,67/+0,52%
Giá trị (điểm)	↑	716.29
Khối lượng (cp)		172,198,885
Giá trị (tỷ đồng)		3,579.53
Số cp tăng giá	↑	139
Số cp giảm giá	↓	127
Số cp đứng giá	→	60

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TDH	11.5	12.3	12.3	11.3	1,490,320	↑ 7.0%
TTF	7.2	7.2	7.2	7.2	98,830	↑ 7.0%
GIL	46.1	49.2	49.2	46	394,890	↑ 7.0%
FLC	7.1	7.4	7.4	7	17,606,550	↑ 7.0%
ROS	160	163.3	163.3	154.8	4,125,110	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,10/-0,11%
Giá trị (điểm)	↓	86.55
Khối lượng (cp)		45,476,118
Giá trị (tỷ đồng)		446.74
Số cp tăng giá	↑	106
Số cp giảm giá	↓	100
Số cp đứng giá	→	171

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VMC	35.2	35.2	35.2	35.2	800	↑ 10.0%
CT6	4.4	4.5	4.5	4.4	800	↑ 9.8%
QNC	4.1	4.5	4.5	4.1	300	↑ 9.8%
L62	7.1	7.1	7.1	7.1	7,600	↑ 9.2%
MBS	5.6	6	6	5.6	225,427	↑ 9.1%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,642,100	486,810
BÁN	12,029,810	466,338
MUA - BÁN	-3,387,710	20,472

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 06/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **22,07 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **18,94 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **3,13 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 06/03/2017

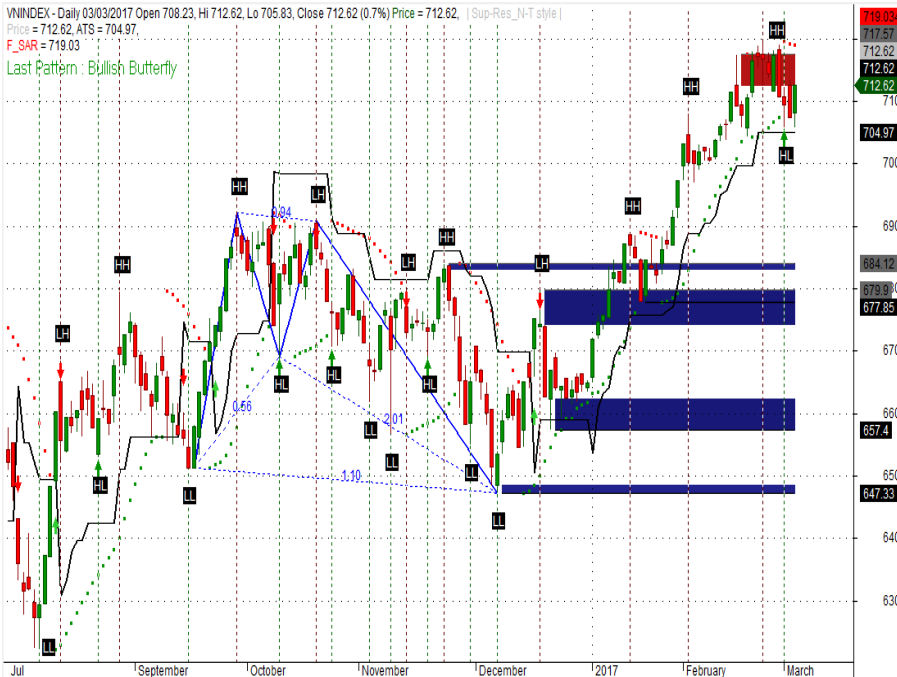
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 03/03/2017): 1,669,669.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 03/03/2017): 712.62 điểm
Cập nhật ngày 06/03/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.3%	1,451,453,429	129.9	130.9	1.0	0.8%	736,590	0.62
SAB	8.7%	641,281,186	225.4	224.5	-0.9	-0.4%	32,990	-0.25
VCB	8.1%	3,597,768,575	37.5	37.3	-0.2	-0.5%	510,190	-0.31
VIC	7.0%	2,637,707,954	44.5	44.75	0.3	0.6%	366,910	0.28
GAS	6.7%	1,913,950,000	58.6	58.2	-0.4	-0.7%	672,260	-0.33
CTG	4.1%	3,723,404,556	18.3	18.4	0.1	0.6%	1,718,240	0.16
ROS	3.9%	430,000,000	152.7	163.3	10.6	6.9%	4,125,110	1.94
BID	3.4%	3,418,715,334	16.4	16.6	0.2	1.2%	2,663,090	0.29
MSN	2.8%	1,147,496,374	41	41	0.0	0.0%	416,780	0.00
NVL	2.4%	589,369,234	68.9	68.9	0.0	0.0%	929,730	0.00
BVH	2.4%	680,471,434	59.2	59.2	0.0	0.0%	126,510	0.00
VJC	2.4%	300,000,000	132.1	137.4	5.3	4.0%	1,155,300	0.68
HPG	2.1%	842,874,956	41	41.2	0.2	0.5%	2,560,640	0.07
MWG	1.5%	153,950,927	166.3	166.3	0.0	0.0%	95,580	0.00
BHN	1.5%	231,800,000	105.5	104	-1.5	-1.4%	6,340	-0.15
MBB	1.4%	1,712,740,909	13.8	13.95	0.2	1.1%	267,720	0.11
FPT	1.3%	459,426,684	45.65	45.95	0.3	0.7%	519,090	0.06
STB	1.0%	1,485,215,716	10.9	10.8	-0.1	-0.9%	4,251,180	-0.06
CTD	0.9%	77,050,000	202.6	196	-6.6	-3.3%	326,680	-0.22
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.9	10.85	-0.1	-0.5%	123,770	-0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 705 - 710

Vùng chốt lời ngắn hạn: 715 - 720

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 715 - 720 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 705 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 705. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

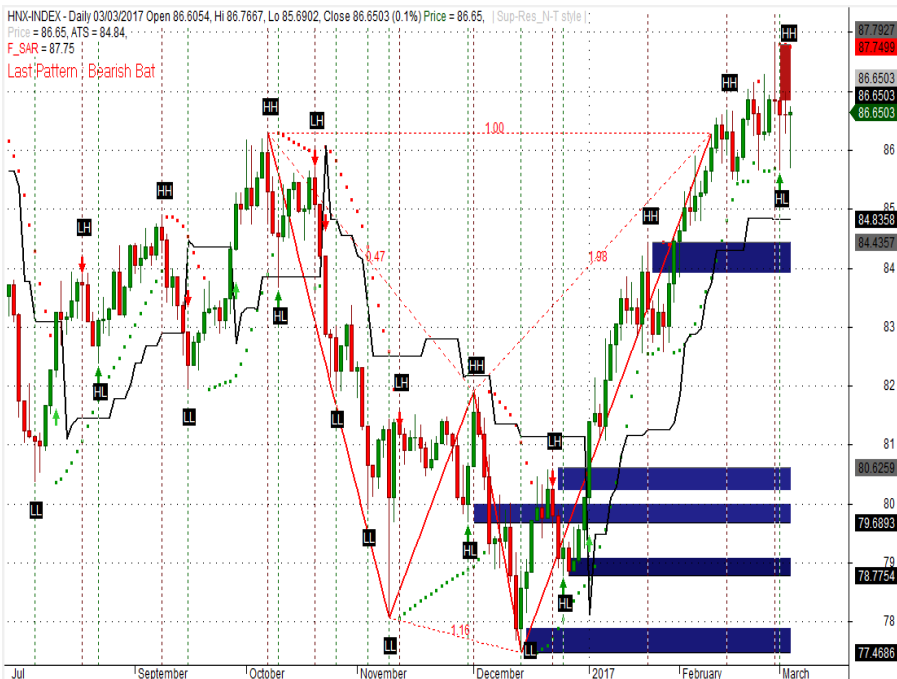
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 715 - 720 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 725 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↓ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↓ ATR
PSAR	↓ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 85.5 - 86.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 86.5 - 87.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 86.5 - 87.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 85.5 - 86.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 85.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.5 - 85.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.5 - 87.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 87.5 - 88.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

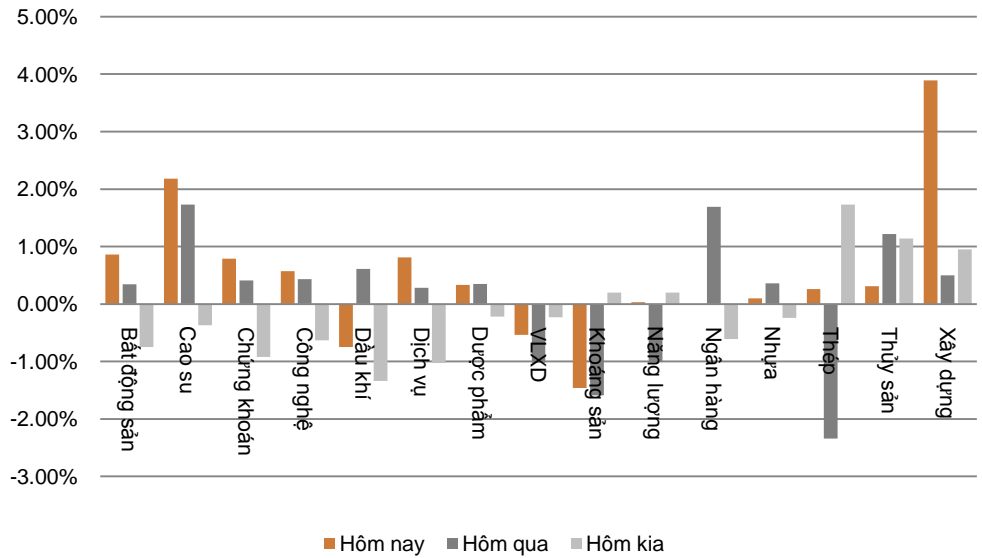
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 06/03/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.86%
Cao su	↑ 2.18%
Chứng khoán	↑ 0.79%
Công nghệ	↑ 0.57%
Dầu khí	↓ -0.75%
Dịch vụ	↑ 0.81%
Dược phẩm	↑ 0.33%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.54%
Khoáng sản	↓ -1.46%
Năng lượng	↑ 0.03%
Ngân hàng	→ 0.00%
Nhựa	↑ 0.10%
Thép	↑ 0.26%
Thủy sản	↑ 0.31%
Xây dựng	↑ 3.89%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	9.05	9.29	↑ 0.2	↑ 2.7%	1,405,520
	DRC	32.4	33.35	↑ 1.0	↑ 2.9%	706,910
	PHR	30.6	31.5	↑ 0.9	↑ 2.9%	848,860
	CSM	20.6	20.6	→ 0.0	→ 0.0%	159,050
	DPR	45.5	46.1	↑ 0.6	↑ 1.3%	107,510
Dịch vụ	VEF	52	53	↑ 1.0	↑ 1.9%	25,500
	PAN	43.5	43.4	↓ -0.1	↓ -0.2%	4,780
	SKG	76.9	76.7	↓ -0.2	↓ -0.3%	17,770
	OCH	4.4	4.5	↑ 0.1	↑ 2.3%	16,800
	DSN	61.8	61.8	→ 0.0	→ 0.0%	16,040
Xây dựng	ROS	152.7	163.3	↑ 10.6	↑ 6.9%	4,125,110
	CTD	202.6	196	↓ -6.6	↓ -3.3%	326,680
	VCG	15.2	15.7	↑ 0.5	↑ 3.3%	1,993,420
	HBC	50.7	50.7	→ 0.0	→ 0.0%	2,285,310
	DXG	17.3	18.4	↑ 1.1	↑ 6.4%	6,942,690
VLB	50.5	51	↑ 0.5	↑ 1.0%	1,400	

(Cập nhật 17h20 ngày 06/03/2017)

Ngày 06/03/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 06/03/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.8867 ↓	-0.64% ↓	-2.13% ↑	1.40% ↑	39.58%	06/03/2017
Brent	55.4876 ↓	-0.72% ↓	-0.79% ↑	0.80% ↑	35.87%	06/03/2017
Natural gas	2.9118 ↑	3.19% ↑	8.50% ↓	-6.82% ↑	72.57%	06/03/2017
Gasoline	1.635 ↓	-0.58% ↑	6.80% ↑	9.95% ↑	17.44%	06/03/2017
Heating oil	1.5809 ↓	-0.43% ↓	-3.61% ↓	-2.55% ↑	29.30%	06/03/2017
Ethanol	1.47 ↓	-2.89% ↓	-1.80% ↓	-4.09% ↑	6.57%	06/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1234.5 ↑	0.01% ↓	-1.51% ↓	-0.58% ↓	-2.64%	06/03/2017
Silver	17.86 ↓	-0.62% ↓	-2.41% ↑	0.84% ↑	14.30%	06/03/2017
Platinum	996.4 ↑	0.95% ↓	-2.62% ↓	-1.83% ↑	1.72%	06/03/2017
Palladium	773 ↑	0.79% ↑	0.59% ↑	0.13% ↑	39.17%	06/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,500.00 ↑	3.52% ↑	4.82% ↑	5.49% ↑	17.83%	06/03/2017
Sugar	19.77 ↑	1.23% ↓	-0.15% ↓	-6.66% ↑	33.67%	06/03/2017
Corn	376 ↑	0.40% ↑	4.37% ↑	2.04% ↑	5.92%	06/03/2017
Soybeans	1031.45 ↑	0.71% ↑	2.02% ↓	-1.08% ↑	17.18%	06/03/2017
Wheat	439.94 ↑	1.44% ↑	5.06% ↑	2.13% ↓	-3.58%	06/03/2017
Cotton	75.99 ↓	-1.17% ↑	1.36% ↑	0.48% ↑	28.95%	06/03/2017
Rice	9.32 ↓	-2.82% ↓	-3.74% ↓	-1.82% ↓	-9.01%	06/03/2017
Cheese	1.594 ↓	-5.40% ↓	-5.40% ↓	-5.85% ↑	5.21%	06/03/2017
Palm Oil	2979 ↑	0.95% ↑	1.15% ↓	-8.34% ↑	20.90%	06/03/2017
Milk	16.03 ↓	-0.12% ↓	-4.92% ↓	-4.53% ↑	16.33%	06/03/2017
Rubber	270.5 ↓	-1.49% ↓	-1.81% ↓	-10.96% ↑	62.66%	06/03/2017
Orange Juice	168.05 ↓	-1.49% ↓	-2.32% ↑	1.54% ↑	47.48%	06/03/2017
Coffee	143.2 ↓	-0.10% ↓	-0.73% ↓	-0.59% ↑	20.67%	06/03/2017
Lumber	370.6 ↑	4.19% ↑	0.84% ↑	2.92% ↑	34.96%	06/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	66.98 ↓	-2.09% ↓	-1.73% ↓	-6.31% ↓	-5.45%	06/03/2017
Cobalt	51000 ↑	1.49% ↑	15.25% ↑	41.67% ↑	130.25%	06/03/2017
Lead	2243.25 ↓	-0.47% ↓	-6.06% ↓	-0.86% ↑	33.87%	06/03/2017
Aluminum	1883.75 ↑	2.08%	% ↑	5.17% ↑	22.75%	06/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 06/03/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú	
DSN	Mua	Mở	62.5	61.7	75.1	↑ 20.2%	↑ 7.9%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 50%	
TCT	Mua	Mở	52.0	58.2	66.8	↑ 28.5%	↑ 21.6%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 17%	
PMC	Mua	Mở	63.5	68.4	72.4	↑ 14.0%	↑ 7.7%	15/08/2016		
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.9	27.8	↑ 27.5%	↑ 4.8%	19/12/2016		
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.7	25.0	↑ 28.2%	↑ 21.5%	19/12/2016		
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016		
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑ 28.3%	↑ 7.0%	19/12/2016		
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.5	13.0	↑ 69.1%	↑ 11.1%	19/12/2016		
* VNM	Mua	Mở	124.6	130.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 4.3%	20/12/2016		
Trung bình:							↑	12.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT	
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016	
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016	
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016	
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016	
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016	
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016	
Trung bình:							↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 20/02/2017)

Ngày 06/03/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 06/03/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 06/03/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 06/03/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
06/03/2017	07/03/2017	n/a	DPC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	43.9	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	BT6	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 32,993,350 CP	5.5	-0.2 (-3.51%)
06/03/2017	07/03/2017	n/a	DAE	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	17.5	0 (0%)
06/03/2017	07/03/2017	n/a	DAE	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
06/03/2017	07/03/2017	n/a	VNE	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10.25	0 (0%)
06/03/2017	07/03/2017	n/a	HOM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	6.4	0 (0%)
06/03/2017	07/03/2017	n/a	VTJ	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
06/03/2017	07/03/2017	n/a	BIC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	41.7	0 (0%)
06/03/2017	07/03/2017	n/a	AAA	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	26.65	0.65 (2.5%)
n/a	n/a	n/a	PVV	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	n/a	n/a
06/03/2017	07/03/2017	n/a	SB1	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
06/03/2017	07/03/2017	n/a	TA9	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	22.2	1.3 (6.22%)
06/03/2017	07/03/2017	n/a	TA9	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	MH3	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 12,000,000 CP	0	0
06/03/2017	07/03/2017	n/a	FCM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5.82	0.05 (0.87%)
06/03/2017	07/03/2017	n/a	G20	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10.000 đồng/CP	3.6	0 (0%)
07/03/2017	08/03/2017	n/a	PBP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
07/03/2017	08/03/2017	n/a	XHC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
07/03/2017	08/03/2017	n/a	TEG	HNX	Hợp Đại hội đồng cổ đông năm 2017	9	0.1 (1.12%)
07/03/2017	08/03/2017	n/a	PMB	HNX	Hợp Đại hội đồng cổ đông năm 2017	12.9	0 (0%)
07/03/2017	08/03/2017	n/a	RTH	UPCoM	Hợp Đại hội đồng cổ đông năm 2017	0	0
07/03/2017	08/03/2017	n/a	TIG	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	4	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 06/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.